

Số: **22** /2018/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 11 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với xã, phường, thị trấn; mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Xét Tờ trình số 87 /TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với xã, phường, thị trấn; mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là cấp xã*); mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu (*sau đây gọi tắt là thôn*) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, như sau:

1. Phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với cấp xã: Kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ gồm:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp

Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Khoán quỹ tiền lương theo số lượng cán bộ, công chức cấp xã được cấp có thẩm quyền giao; quỹ tiền lương khoán bao gồm: Mức lương theo ngạch, bậc hoặc mức lương chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo quy định (*bao gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn*). Khoán chi hoạt động thường xuyên (*ngoài quỹ lương*) theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017 tại Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017 của tỉnh Bắc Kạn.

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn: Khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn theo quy định tại khoản 2, Điều này. Khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn theo quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

b) Các khoản phí được để lại trang trải chi phí thu và các khoản thu khác: Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp có thẩm quyền giao thu phí thì việc xác định mức phí được trích để lại bảo đảm hoạt động phục vụ công tác thu, thu phải căn cứ vào các văn bản do cơ quan có thẩm quyền quy định (*trừ số phí được để lại để mua sắm tài sản cố định và số phí được để lại theo quy định khác*) và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

2. Mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn

a) Thực hiện mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (*trong đó đã bao gồm cả 14% bảo hiểm xã hội, 03% bảo hiểm y tế*) như sau:

Cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,45 tháng lương cơ sở;

Cấp xã loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,40 tháng lương cơ sở;

Cấp xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 13,27 tháng lương cơ sở.

b) Thực hiện mức khoán quỹ phụ cấp để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn (trong đó đã bao gồm cả 03% bảo hiểm y tế) như sau:

Thôn loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,32 tháng lương cơ sở;

Thôn loại 2 được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,27 tháng lương cơ sở;

Thôn loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 3,22 tháng lương cơ sở.

3. Khi Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017 của tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn do ngân sách cấp huyện đảm bảo trong chi cân đối ngân sách hàng năm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

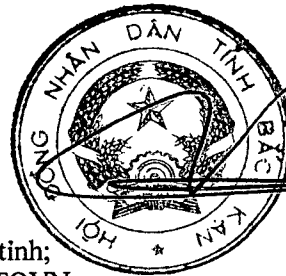
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện ủy (Thành ủy), HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, HS

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du